TÒA ÁN NHÂN DÂN TX.H TỈNH H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 41/2022/QĐST-DS	*H, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần A.**

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Ngọc Hoàng, sinh năm: 1996 - chức vụ: Nhân viên. Địa chỉ: Số 762 Hùng Vương, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy uỷ quyền số 466/UQ-QLN.22 ngày 13/5/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- *Bị đơn*: **Ông Võ L, sinh năm: 1962, bà Phạm Thị N, sinh năm: 1967**. Cùng địa chỉ: Thôn Phước Mỹ, xã Ninh Hưng, thị xã H, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Minh Sang, sinh năm: 1986.

2. Ông Võ Minh Sơn, sinh năm: 1989.

3. Bà Võ Thị Thanh Ni, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Mỹ, xã Ninh Hưng, thị xã H, tỉnh H.

Ông Võ L, bà Phạm Thị N, ông Võ Minh Sang, ông Võ Minh Sơn ủy quyền cho bà Võ Thị Thanh Ni làm đại diện theo giấy ủy quyền số chứng thực 405/2022;

quyển số 01/2021-SCT/CK,CĐ ngày 27/10/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Hưng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ L, bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A từ tháng 12/2022 đến tháng 4/2023 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ gốc, cụ thể mỗi tháng trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng.

Ngày 10/5/2023 ông Võ L, bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A nợ gốc 53.500.000đ (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi 19.281.657đ (mười chín triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Ông Võ L, bà Phạm Thị N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/11/2022 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số NIH.CN.1355.250119 ngày 25/01/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Sau khi ông Võ L, bà Phạm Thị N thanh toán xong nợ theo đúng thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần A phải trả lại cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN:CS-01932 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 18/01/2019 cho hộ ông Võ L, bà Phạm Thị N đối với thửa đất số 158 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Phước Mỹ, xã Ninh Hưng, thị xã H, tỉnh H.

2.2 Trường hợp ông Võ L, bà Phạm Thị N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thoả thuận trên, Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu ông Võ L, bà Phạm Thị N trả một lần toàn bộ số nợ nêu trên.

Trường hợp ông Võ L, bà Phạm Thị N vi phạm thời hạn trả nợ theo thoả thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số NIH.BĐCN.184.250119 ngày 25/01/2019 là nhà ở 72 m^2, tài sản khác gắn liền với đất và diện tích đất 261 m^2 thuộc thửa đất số 158 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Phước Mỹ, xã Ninh Hưng, thị xã H, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN:CS-01932 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 18/01/2019 cho hộ ông Võ L, bà Phạm Thị N.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Võ L, bà Phạm Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

2.3 Về án phí: Ông Võ L, bà Phạm Thị N phải nộp 2.069.500đ (hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ L, sinh ngày 01/01/1962 là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án, ông Võ L được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định. Do đó, bà Phạm Thị N phải nộp 1.034.750đ (một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.211.616đ (hai triệu hai trăm mười một nghìn sáu trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0004998 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Võ L, bà Phạm Thị N, ông Võ Minh Sang, ông Võ Minh Sơn, bà Võ Thị Thanh Ni phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quy đinh chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đăng Thanh